

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Hới, ngày 15 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Trần Quốc N, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Tổ 31 phường C, Thành phố Đà Nẵng;

+ Chị Dương Minh Tú, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 4, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

[1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con giữa anh Trần Quốc N và chị Dương Minh T thể hiện trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành do Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị lập ngày 05 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Do anh Trần Quốc N và chị Dương Minh T cùng thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quốc N và chị Dương Minh T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Quốc N và chị Dương Minh Tthỏa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Trần Quốc N và chị Dương Minh Tthống nhất xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Trần D, sinh ngày 25/9/2020.

Sau khi ly hôn, anh Nhung và chị Tú thỏa thuận giao con chung Trần D cho chị Tú trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nhung có có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi cháu Trần D đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng đối với con chung

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Trần Quốc N và chị Dương Minh Tthống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quốc N và chị Dương Minh Tthỏa thuận mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$  số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh Nhung và chị Tú đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001172 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, xác định anh Nhung và chị Tú đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1-QT;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Đồng Hới, QT;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Mỹ Hạnh**

